



Số: 1581/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu học phí, phí và lệ phí năm học 2019 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/08/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-NHNN ngày 20/08/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ban hành theo số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ban hành số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ, ý kiến các Phòng chức năng và Kết luận của Hiệu trưởng ngày 16/7/2019 về mức thu học phí, phí và lệ phí năm học 2019 - 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí

TRÌNH ĐỘ, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO		MỨC THU HỌC PHÍ 2019 - 2020
1	Đại học, liên thông, bằng 2 chính quy (học kỳ chính)	-Ngành TCNH, QTKD, HTTTQL, KTKT, LKT, KTQT: 250.000đ/tín chỉ - Ngành NNA từ khóa 33: 242.000đ/tín chỉ



2

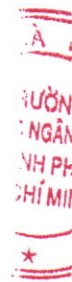
		- Ngành NNA từ khóa 32 trở về trước: 223.000đ/tín chỉ
2	Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao	- Từ Khóa 6 trở về trước: 29.000.000đ/năm/sinh viên 900.000đ/tín chỉ - Từ Khóa 7: 32.000.000đ/năm/sinh viên 990.000đ/tín chỉ Ghi chú: Lộ trình dự kiến mức học phí theo năm học đính kèm Quyết định.
3	Cao đẳng	7.100.000đ/năm học 221.000đ/tín chỉ
4	Hệ vừa làm vừa học	9.500.000đ/năm/sinh viên 330.000đ/tín chỉ
5	Đào tạo thạc sỹ	
	Trong giờ hành chính	13.350.000đ/năm/học viên 445.000đ/tín chỉ
	Ngoài giờ hành chính	20.025.000đ/năm/học viên 667.500đ/tín chỉ
6	Đào tạo tiến sỹ	
	Học phí (tính theo số năm học tập, nghiên cứu)	22.250.000đ/năm/NCS
7	Học phí lớp bổ túc kiến thức cao học cho nghiên cứu sinh	667.500đ/tín chỉ
8	Học phí, học kỳ phụ, học ngoài giờ hành chính	
	8.1. Học trong giờ hành chính	
	- Đại học, liên thông, văn bằng 2 chính quy	-Ngành TCNH, QTKD, HTTTQL, KTKT, LKT, KTQT: 250.000đ/tín chỉ - Ngành NNA từ khóa 33: 242.000đ/tín chỉ - Ngành NNA từ khóa 32 trở về trước: 223.000đ/tín chỉ
	- Cao đẳng	221.000đ/tín chỉ
	- Đào tạo thạc sỹ	445.000đ/tín chỉ
	- Đào tạo tiến sỹ	667.500đ/tín chỉ
	8.2. Học ngoài giờ hành chính	
	- Đại học, cao đẳng, liên thông, văn bằng 2	334.000đ/tín chỉ
	- Đại học chất lượng cao	1.180.000đ/tín chỉ
	- Hệ vừa làm vừa học	330.000đ/tín chỉ
	- Thạc sỹ	667.500đ/tín chỉ
	- Tiến sỹ	1.000.000đ/tín chỉ

N
T
H
T
H
H

Điều 2. Quy định mức thu phí và lệ phí

CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ		MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ 2019 - 2020
1	Phí thư viện - Hệ Đại học, cao đẳng chính quy - Các hệ khác	150.000đ/sinh viên/năm 200.000đ/sinh viên/năm
2	Phúc khảo bài thi hết môn	50.000đ/bài
3	Lệ phí tuyển sinh các hệ	Theo quy định của Nhà nước hoặc Thông báo của Nhà trường
4	Đào tạo thạc sỹ	
	Phí quá hạn	Quá hạn lần 1: 10.000.000đ Quá hạn lần 2: 15.000.000đ
	Bảo vệ lại luận văn	7.700.000đ/lần
	Bảo vệ lại đề cương chi tiết	700.000đ/lần
5	Đào tạo tiến sỹ	
	Đánh giá tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết (bảo vệ trễ hạn/bảo vệ lại)	3.000.000đ/lần
	Bảo vệ 03 chuyên đề (bảo vệ trễ hạn/bảo vệ lại)	2.050.000đ/chuyên đề
	Bảo vệ cấp bộ môn, cấp Trường (bảo vệ trễ hạn/bảo vệ lại)	14.000.000đ/lần
	Phản biện kín trễ hạn	2.800.000đ/lượt/phản biện
	Phản biện kín yêu cầu xem lại	1.100.000đ/lượt/phản biện
6	Các lớp theo yêu cầu tổ chức riêng, lớp ngoài giờ, học kỳ phụ..	Căn cứ trên cơ sở tính chi phí mở lớp tối thiểu
7	Các phí dịch vụ đào tạo khác (nếu có) theo danh mục Biểu phí của các đơn vị trực tiếp quản lý và phê duyệt của Hiệu trưởng.	

Điều 3. Người học có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ học phí, phí và lệ phí vào tháng đầu mỗi học kỳ. Các trường hợp còn nợ học phí, phí và lệ phí các năm học trước, Trường sẽ tính theo mức thu của năm học 2019 - 2020 trừ các trường hợp học



b

phí điều chỉnh giảm. Các trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ học phí, phí và lệ phí, Trường cấm thi, không công nhận kết quả học tập, không cấp các loại giấy chứng nhận..

Điều 4. Phòng Đào tạo, Khoa Sau đại học, Phòng Tài chính Kế toán, các đơn vị chức năng có liên quan và người học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/08/2019./. *Huu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website Trường;
- Lưu: VP, P.TCKT.



PGS.,TS. Đoàn Thanh Hà



Địa chỉ: Số 36 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (028) 38.291.901 – 38.291.224

Fax: (028) 38.212.584

E-Mail:

Website: <http://www.buh.edu.vn>



LỘ TRÌNH DỰ KIẾN MỨC HỌC PHÍ HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TỪ NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NĂM HỌC 2022-2023
(Đính kèm Quyết định số: 1581/QĐ-ĐHNH ngày 26 tháng 7 năm 2019)

STT	Khoá đào tạo	Học phí Năm học 2019 - 2020 (đơn vị: đồng)	Học phí Năm học 2020 - 2021 (đơn vị: đồng)	Học phí Năm học 2021 - 2022 (đơn vị: đồng)	Học phí Năm học 2022 - 2023 (đơn vị: đồng)
1	Khóa 4	29.000.000			
2	Khóa 5	29.000.000	32.000.000		
3	Khóa 6	29.000.000	32.000.000	33.500.000	
4	Khóa 7	32.000.000	33.500.000	34.000.000	35.000.000

Ghi chú: Đối với các trường hợp sinh viên chưa hoàn thành đúng thời hạn chương trình đào tạo, học phí năm gia hạn phải đóng theo mức của năm liền kề gần nhất trong chương trình đào tạo.